



UBND XÃ HÀ BẮC
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC
Số: 7/PABT, HT
(DỰ THẢO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày 01 tháng 4 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ MỚI XÃ TÂN VIỆT, HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG (NAY LÀ XÃ HÀ BẮC, TP HẢI PHÒNG)

Họ và tên chủ hộ: Ông Nguyễn Quý Hiện và bà Nguyễn Thị Niễn

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại:

Căn cứ biên bản kiểm kê số 04/BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Thanh Hà lập ngày 05 / 12 / 2025

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Đất đai: Thửa đất số 1724 tờ bản đồ số 7, diện tích thực hiện dự án 321m ² (diện tích giao tiêu chuẩn của hộ gia đình, cá nhân 306m ² ; Diện tích 15m ² đất trồng cây hàng năm của UBND xã quản lý)					202,781,250	
1	Bồi thường		306.0			30,600,000	
1.1	Đất trồng cây hàng năm của hộ gia đình, cá nhân; Khu vực 3 trên địa bàn xã Hà Bắc	m ²	306.0	100,000	1	30,600,000	
2	Hỗ trợ					172,181,250	
2.1	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh khu Nhà nước thu hồi đất tại khoản 1, Điều 12, Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND TP Hải Phòng	m ²	306.0	100,000	0.3	9,180,000	
2.2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (tại khoản 1, Điều 14, Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND TP Hải Phòng)	m ²	306.0	100,000	5	153,000,000	
2.3	Hỗ trợ ổn định đời sống: - Diện tích đất bị thu hồi dưới 30% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/3 tháng; nếu phải di chuyển chỗ ở thời gian hỗ trợ 6 tháng - Diện tích đất bị thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/6 tháng, nếu phải di chuyển chỗ ở thời gian hỗ trợ 12 tháng; trên 70% hỗ trợ 12 tháng, nếu phải di chuyển chỗ ở thời gian hỗ trợ 24 tháng. (tại khoản 1, Điều 11, Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND TP Hải Phòng)	Số khẩu	Số tháng	Đơn giá gạo trung bình tháng 2/2026 (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền (đồng)	Tỷ lệ % DT đất thu hồi/Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng
		7	3	15,875	30	10,001,250	9.0%

II	Cây cối, hoa màu					330,000	
	Tổng cộng					330,000	
1	Cây ổi đường kính thân 15 cm < ĐK thân ≤ 20 cm	cây	100	622.000		0	
2	Sả	m2	30	11,000	1	330,000	
	Tổng cộng = I+II						203,111,250
	Làm tròn						203,111,000
Hai trăm linh ba triệu một trăm mười một nghìn đồng chẵn./.							

CHỦ HỘ

Nguyễn Quý Hiện